

Số: 1055/TB -UBND

Vĩnh Cửu, ngày 17 tháng 9 năm 2021

## **THÔNG BÁO**

### **Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện Vĩnh Cửu năm 2021 (đợt 2)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/202 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 5038/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về phân bổ biên chế công chức, số người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh năm 2021;

Thực hiện Kế hoạch số 1047/KH – UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục thuộc UBND huyện Vĩnh Cửu năm 2021 (đợt 2) như sau:

## **I. ĐIỀU KIỆN, NHU CẦU TUYỂN DỤNG**

### **1. Điều kiện dự tuyển**

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

- a. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b. Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c. Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d. Có lý lịch rõ ràng;
- đ. Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e. Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g. Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập.

### **2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển**

- a. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

### **3. Nhu cầu tuyển dụng**

Số lượng viên chức cần tuyển dụng ở từng vị trí việc làm: **67** người. Cụ thể:

Stt	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp		Trình độ chuyên môn	Số lượng tuyển dụng
		Hạng	Mã ngạch		
<b>I. GIÁO VIÊN MẦM NON</b>					<b>7</b>
1	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	7
<b>II. GIÁO VIÊN CẤP TIỂU HỌC</b>					<b>32</b>
1	Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Có bằng cử trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học	29
2	Giáo viên âm nhạc	III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên ( Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học)	2
3	Giáo viên tổng phụ trách	III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên ( Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học)	1
<b>III. GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>					<b>24</b>
	Giáo viên Toán	III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS (Hoặc có bằng cử	1

1				nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	
2	Giáo viên Ngữ văn	III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS	5
3	Giáo viên Lịch sử	III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS	3
4	Giáo viên Địa lý	III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS	2
	Giáo viên Sinh học	III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS (Hoặc có bằng cử	2

5				nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS	
6	Giáo viên Thể dục	III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
7	Giáo viên tin học	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Tin học trở lên	1
8	Giáo viên Vật lý	III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	3
9	Giáo viên Tiếng Anh	III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
	Giáo viên Mỹ thuật	III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào	1

10				tạo giáo viên đối với giáo viên THCS (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS	
11	Giáo viên Âm nhạc	III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS	2
12	Giáo viên Tổng phụ trách	III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS	2
<b>IV. NHÂN VIÊN</b>					<b>4</b>
1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng kế toán, kiểm toán, tài chính trở lên (Tin học: cơ bản; Ngoại ngữ: bậc 1/6)	2
2	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trung cấp hoặc cao đẳng thư viện trở lên. Chuyên ngành khác liên quan phải có chứng chỉ bồi dưỡng thư viện. (Tin học: cơ bản; Ngoại ngữ: bậc 1/6)	1

3	Thiết bị	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Cao đẳng công nghệ thiết bị trường học (hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phù hợp) trở lên( Tin học: cơ bản; Ngoại ngữ: bậc 1/6)	1
---	----------	--------------------------------	------------	--	---

( Bảng tổng hợp nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị kèm theo)

## II. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

### 1. Hình thức tuyển dụng xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

#### 1.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 theo quy định.

#### 1.2. Vòng 2: Phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100

##### a) Đối với giáo viên

+ Thực hành giảng dạy để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

+ Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.

+ Thời gian thực hành giảng dạy từ 30 đến 45 phút.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.

##### b) Đối với nhân viên

+ Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

+ Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

+ Thời gian phỏng vấn 30 phút.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

### 2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của đơn vị theo từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành theo quy định cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2

cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm tại vòng 2.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

### **3. Ưu tiên trong xét tuyển giáo viên, nhân viên**

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

### **4. Hình thức đăng ký dự tuyển**

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu 01 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

## **III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ**

1. Thời gian phát hành và nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong ngày, giờ hành chính từ ngày thông báo đến hết ngày 28/10/2021.

2. Địa điểm phát hành hồ sơ: tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Cửu.

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Thí sinh nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Cửu - Số 100, Phan Châu Trinh, KP8, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (mẫu Phiếu kèm theo).

4. Lệ phí tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí.



5. Danh sách người đủ điều kiện dự tuyển được niêm yết công khai tại trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Cửu, Phòng Nội vụ huyện Vĩnh Cửu và thông báo trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Vĩnh Cửu tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức xét tuyển.

6. Địa điểm tổ chức tuyển dụng: Tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Cửu hoặc các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

7. Điện thoại liên hệ: Mọi phản ánh, thắc mắc vui lòng liên hệ trực tiếp ông Huỳnh Tấn Tâm – Phó Trưởng phòng Nội vụ huyện Vĩnh Cửu, số điện thoại: 0908777434 hoặc ông Huỳnh Văn Gắt – Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Cửu, số điện thoại 0909794720 trong giờ hành chính để được hướng dẫn chi tiết.

UBND huyện Vĩnh Cửu thông báo tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập năm 2021 ( đợt 2) để người dự tuyển biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Thanh tra huyện;
- Các Trường MN,TH,THCS thuộc huyện;
- Trung tâm VH-TT-TT;
- UBND các xã, TTVA;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, THVX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Dung**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH CỬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN CỦA CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU  
TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021 (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Thông báo số 1055 /TB-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Vinh Cửu)

STT	Đơn vị	GV MN	GV TH	Toán	Lý	Hoá	Tin	Sinh	Công nghệ	Văn	Sử	Địa	Thể dục	Nhạc	Mỹ thuật	GDCD	Tiếng Anh	Tổng phụ trách	Cộng	Kế toán	Văn thư	Thư viện	Thiết bị	Y tế	Cộng	Tổng cộng	Ghi chú
	<b>Mầm non</b>	<b>7</b>																	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	
1	MN Bình Hòa	1																	1						0	1	
2	MN Hòa Mĩ	1																	1						0	1	
3	MN Thiên Tân	2																	2						0	2	
4	MN Tân An	2																	2						0	2	
5	MN Mã Đà	1																	1						0	1	
	<b>Tiểu học</b>	<b>0</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>32</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>35</b>	
1	TH Tân Triều		3											1					4						0	4	
2	TH Bình Lợi		2																2						0	2	
3	TH Thanh Phú		1																1						0	1	
4	TH Chu Văn An		2											1					3						0	3	
5	TH Thiên Tân		1																1		1				1	2	
6	TH Tân An		1																1						0	1	

STT	Đơn vị	GV MN	GV TH	Toán	Lý	Hoá	Tin	Sinh	Công nghệ	Văn	Sử	Địa	Thể dục	Nhạc	Mỹ thuật	GD CD	Tiêng Anh	Tổng phụ trách	Công	Kế toán	Văn thư	Thư viện	Thiết bị	Y tế	Công	Tổng cộng	Ghi chú
7	TH Trị An	1																	1						0	1	
8	TH Bàu Phụng	4																1	5			1			1	6	
9	TH Phú Lý	4																	4	1					1	5	
10	TH Cây Gáo A	2																	2						0	2	
11	TH Sóng Máy	2																	2						0	2	
12	TH Vĩnh Tân	1																	1						0	1	
13	THCS Mã Đà (TH)	5																	5						0	5	
	<b>THCS</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>24</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>25</b>	
1	Vô Trường Toàn			1				1		1	1	1			1				6						0	6	
2	THCS Thanh Phú				2			1		2	1	1	1	1					9						0	9	
3	THCS Tân An				1					1									3						0	3	
4	THCS Nguyễn Du																	1	2				1		1	3	
5	THCS Vĩnh Tân																		1						0	1	
6	THCS Vĩnh An									1								1	2						0	2	
7	THCS Mã Đà										1								1						0	1	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7</b>	<b>29</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>63</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>67</b>	

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ, CHỨC DANH TUYỂN DỤNG  
VIÊN CHỨC NGÀNH GD&ĐT HUYỆN VĨNH CỬU NĂM 2021 (ĐỢT 2)**

STT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp		Trình độ chuyên môn	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
		Hạng	Mã số			
<b>I. GIÁO VIÊN MẦM NON: 07 chỉ tiêu</b>						
1	Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	Cao đẳng sư phạm Mầm non trở lên	7	
<b>II. GIÁO VIÊN CẤP TIỂU HỌC: 32 chỉ tiêu</b>						
1	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Tiểu học trở lên	29	
2	Giáo viên Nhạc	III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Âm nhạc trở lên	2	
3	Giáo viên Tổng phụ trách	III	V.07.03.29	Đại học sư phạm trở lên. Ưu tiên có khả năng về âm nhạc, mỹ thuật, thể thao, tổ chức sự kiện. Đã được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội	1	
<b>III. GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ: 24 chỉ tiêu</b>						
1	Giáo viên Toán	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Toán trở lên	1	
2	Giáo viên Ngữ văn	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Ngữ văn trở lên	5	
3	Giáo viên Lịch sử	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Lịch sử trở lên	3	
4	Giáo viên Địa lý	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Địa lý trở lên	2	
5	Giáo viên Sinh học	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Sinh học trở lên	2	
6	Giáo viên Thể dục	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm TDTT trở lên	1	
	Giáo viên Tin học	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Tin học trở lên	1	

STT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp		Trình độ chuyên môn	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
		Hạng	Mã số			
7	Giáo viên Vật lý	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Vật lý trở lên	3	
8	Giáo viên Tiếng Anh	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Tiếng Anh trở lên	1	
9	Giáo viên Mỹ thuật	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Mỹ thuật trở lên	1	
10	Giáo viên Âm nhạc	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Âm nhạc trở lên	2	
11	Giáo viên Tổng phụ trách	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm trở lên. Ưu tiên có khả năng về âm nhạc, mỹ thuật, thể thao, tổ chức sự kiện. Đã được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội	2	
<b>IV. NHÂN VIÊN: 04 chỉ tiêu</b>						
1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng kế toán, kiểm toán, tài chính trở lên	2	
2	Thư viện	Thư viện viên hạng III Thư viện viên hạng IV	V.10.02.06 V.10.02.07	Trung cấp hoặc cao đẳng thư viện trở lên. Chuyên ngành khác liên quan phải có chứng chỉ bồi dưỡng thư viện.	1	
3	Thiết bị	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Cao đẳng công nghệ thiết bị trường học (hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phù hợp) trở lên	1	

**Ghi chú:**

- Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng năm 2021 (đợt 2): 67 chỉ tiêu
- Trường hợp có bằng cử nhân không thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.
- Đối với giáo viên có nguyện vọng làm Tổng phụ trách nếu chưa có chứng chỉ nghiệp vụ công tác Đội thì phải cam kết học bồi dưỡng nếu được tuyển dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển<sup>(1)</sup>: .....

Đơn vị dự tuyển<sup>(2)</sup>: .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên: .....
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....

Quê quán: .....
Hộ khẩu thường trú: .....
Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....
Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg
Thành phần bản thân hiện nay: .....
Trình độ văn hoá: .....
Trình độ chuyên môn: .....

**II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH**

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)


### III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

### V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

## VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:.....

## VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

### ***Ghi chú:***

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.



